

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác ngành thanh tra năm 2021

Căn cứ Luật Thanh tra; Thông tư 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra; định hướng chương trình thanh tra năm 2021 đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Văn bản số 2840/VPCP-V.I ngày 14/10/2020 của Văn phòng Chính phủ; Văn bản số 1792/TTCP-KHTT ngày 19/10/2020 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2021;

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ công tác ngành thanh tra năm 2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ của ngành thanh tra: thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định và đúng định hướng của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và các chương trình, kế hoạch chung của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đề ra.

2. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, xử lý tốt việc chồng chéo trong công tác thanh tra và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vố đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

3. Hoạt động của các cơ quan thanh tra cần bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với bối cảnh, tình hình hiện nay; bám sát, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội ở các cấp, các ngành; đổi mới trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra; nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động thanh tra. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về thanh tra; tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: Quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai; xây dựng; cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước; đầu tư, mua sắm tái sản công; khai thác tài nguyên, khoáng sản...., thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật; chú trọng công tác kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ cấp tỉnh đến địa phương. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra; nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, kịp thời và khả thi.

4. Thực hiện nghiêm các quy định Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo năm 2018 và văn bản hướng dẫn thi hành, các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày

18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời đơn thư có liên quan tới nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài.

5. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định của pháp luật. Triển khai các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, kiểm soát xung đột lợi ích, phòng, chống tham nhũng; thực hiện các biện pháp về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, trong đó tập trung thanh tra về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Tiếp tục rà soát, đề xuất các cơ quan Trung ương xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thanh tra; các quy trình nghiệp vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Tập trung hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, bộ máy và chức năng, nhiệm vụ quyền hạn để thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước và các hoạt động nghiệp vụ; nâng cao chất lượng hoạt động, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác thanh tra

a) Đối với Thanh tra tỉnh:

- Tập trung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, trong đó trọng tâm là những nơi có nhiều vụ việc khiếu nại phức tạp, đơn thư tố cáo tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều ý kiến;

- Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của sở, ban, ngành, trong đó tập trung vào những nội dung quan trọng, lĩnh vực dư luận xã hội quan tâm;

- Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện, thành phố, trong đó cần tập trung vào những nội dung quan trọng, lĩnh vực dư luận xã hội quan tâm như: Công tác quản lý, sử dụng đất đai; xây dựng, đền bù, hỗ trợ tái định cư; đầu tư, mua sắm tài sản công; khai thác tài nguyên, khoáng sản, chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thanh tra công tác quản lý và thực hiện các dự án, công trình có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai tại đô thị theo Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 06/12/2019 của Chính phủ;

- Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ, việc mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19;

- Thanh tra phòng, chống rửa tiền; việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy;

- Thanh tra vụ việc do Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra lại, kiểm tra tính chính xác, khách quan các kết luận thanh tra của sở, huyện;

- Thanh tra tỉnh chủ trì xử lý tốt việc chồng chéo trong hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra.

b) Đối với Thanh tra sở:

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của thủ trưởng các đơn vị trong đó trọng tâm là những nơi có nhiều vụ việc khiếu nại phức tạp, đơn thư tố cáo tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều ý kiến;

- Thực hiện Thanh tra, kiểm tra về pháp luật chuyên ngành, quy định chuyên môn kỹ thuật theo yêu cầu nhiệm vụ, kế hoạch chung của ngành, lĩnh vực quản lý và chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra Bộ;

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh và các ngành để thực hiện việc thanh tra các nội dung chuyên đề thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh;

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh xử lý tốt việc chồng chéo trong hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra.

c) Đối với Thanh tra huyện, thành phố:

- Tập trung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc UBND huyện, thành phố và Chủ tịch UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý, trong đó trọng tâm là những nơi có nhiều vụ việc khiếu nại phức tạp, đơn thư tố cáo tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều ý kiến;

- Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã, trong đó cần tập trung vào những nội dung quan trọng, lĩnh vực dư luận xã hội quan tâm như: Công tác quản lý, sử dụng đất đai; xây dựng, đền bù, hỗ trợ tái định cư; đầu tư, mua sắm tài sản công; khai thác tài nguyên, khoáng sản, chương trình mục tiêu quốc gia...;

- Thanh tra công tác quản lý và thực hiện các dự án, công trình có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai trên địa bàn và đặc biệt là đất đai tại đô thị theo Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 06/12/2019 của Chính phủ;

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh xử lý tốt việc chồng chéo trong hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra.

d) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng Kế hoạch:

+ Đối với Thanh tra tỉnh: Thời gian trình dự thảo kế hoạch thanh tra để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt chậm nhất vào ngày 15/11/2020.

+ Đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện, thành phố: Thời gian trình dự thảo kế hoạch thanh tra để Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt chậm nhất vào ngày 05/12/2020. Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch thanh tra chậm nhất vào ngày 15/12/2020.

- Xử lý chồng chéo: Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, thời gian thực hiện trong tháng 01/2021.

- Triển khai thanh tra: Theo kế hoạch được phê duyệt và sau xử lý chồng chéo (đối với các trường hợp có chồng chéo).

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (sửa đổi), Luật Tiếp công dân, Nghị định quy định chi tiết thi hành các luật này và hướng dẫn nghiệp vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất, công khai lịch tiếp công dân trên Cổng thông tin điện tử cơ quan. Tăng cường trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan ở Trung ương và địa phương, giữa các cơ quan trong tỉnh, tạo sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết nhất là đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp;

- Giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, phần đầu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%. Tích cực phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo, nhất là vụ việc liên quan đến nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tiến hành kiểm tra, rà soát, có phương án giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, giải quyết căn bản tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài nhằm góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội;

- Tăng cường và có giải pháp nâng cáo hiệu lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tập trung ở những địa bàn, lĩnh vực xảy ra khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, không để phát sinh “điểm nóng”;

- Chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; đồng thời nghiên cứu, phát huy cách làm mới, phù hợp trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình dịch bệnh Covid-19 để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung ở khu vực xã, phường, thị trấn;

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo ngay sau khi được ban hành nhằm phát huy tối đa hiệu quả việc quản lý khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, sắp xếp, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác này.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất về hiệu lực, hiệu quả; khẩn trương triển khai thi hành những quy định mới về kiểm soát tài sản, thu nhập, kiểm soát xung đột lợi ích, phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài Nhà nước, thanh tra phát hiện, xử lý tham nhũng... tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tham nhũng nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc;

- Tập trung thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều dư luận về tham nhũng; tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, địa phương trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác kê khai tài sản, xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện quy định về công khai, minh bạch trên các lĩnh vực (đặc biệt trong quy hoạch, sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, dự án đầu tư tuyển dụng, bổ nhiệm...); phát hiện, xử lý kịp thời nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; chú trọng đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền,

phổ biến về phòng, chống tham nhũng; tăng cường mối quan hệ phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về phòng, chống tham nhũng;

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước và hướng dẫn thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

- Thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện theo Bộ chỉ số đánh giá và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Công tác xây dựng ngành

- Tập trung nghiên cứu, đề xuất, góp ý xây dựng dự án Luật thanh tra (sửa đổi) và rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở, Thanh tra huyện, thành phố tiếp tục đề xuất củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 6, Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII; Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, trong đó chú trọng xây dựng tổ chức bộ máy, đào tạo, thực hiện chế độ, chính sách để thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước và hoạt động nghiệp vụ.

Thời gian thực hiện: Tháng 12/2020.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức ngành thanh tra, rà soát bổ sung quy hoạch, xây dựng kế hoạch luân chuyển, điều động nhằm kịp thời củng cố, kiện toàn và bổ sung nguồn nhân lực cho ngành thanh tra tỉnh Đồng Nai đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ gắn với việc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 389-KH/TU ngày 18/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều động, luân chuyển cán bộ giai đoạn 2020-2025.

Thời gian thực hiện: Tháng 01/2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh thanh tra tỉnh căn cứ vào Định hướng chương trình thanh tra đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra của Tổng Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2021 trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Thanh tra.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố căn cứ các quy định của Trung ương và Kế hoạch này chỉ đạo cơ quan thanh tra xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình xây dựng, thực hiện Kế hoạch thanh tra, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị cần phối hợp chặt chẽ để hạn chế chồng chéo trong hoạt động, góp phần thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016

của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Nghị Quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

4. Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Cục Quản lý thị trường tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh và Công an tỉnh thực hiện nhập dữ liệu các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2021 vào phần mềm “Quản lý xử lý chồng chéo <http://chongcheo-thanhtra.dongnai.gov.vn>” **chậm nhất ngày 04/12/2020 để Thanh tra tỉnh rà soát, xử lý chồng chéo.**

Trên cơ sở kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các đơn vị đã nhập vào phần mềm trên, Thanh tra tỉnh thông báo kết quả xử lý chồng chéo để các đơn vị cân nhắc điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp bị chồng chéo trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Thanh tra tỉnh tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả xử lý chồng chéo chung trên toàn tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác ngành Thanh tra năm 2021, yêu cầu các đơn vị, địa phương căn cứ kế hoạch thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND cấp huyện, thành phố;
- Các cơ quan ngành dọc: Cục Quản lý thị trường tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Công an tỉnh.
- Chánh, Phó CVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

